

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2018

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 832/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1985; địa chỉ ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Anh Hà H, sinh năm 1984; địa chỉ đường L, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Hà H sau khi quen biết một thời gian, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thị xã V (nay là thành phố V) vào ngày 05/8/2004. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, đôi khi về đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay; xét thấy hôn nhân không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung,

có một con chung tên Hà Đại Phúc, sinh ngày 02/9/2006; chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Hà H được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng anh H không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vĩnh Long để yêu cầu Tòa án cho ly hôn và nuôi con; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về “*Ly hôn và nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn Hà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không lý do; cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy: Chị và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2004 nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh H không quan tâm, chăm sóc gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, dẫn đến vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Mặt khác, anh H đã biết chị T xin ly hôn nhưng anh không có ý kiến phản đối gì và cũng không đến tham gia phiên tòa, không quan tâm, lo lắng đến hạnh phúc gia đình. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh H có một con chung tên Hà Đại Phúc, sinh ngày 02/9/2006, chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh H không có ý kiến phản đối; mặt khác, trong quá trình giải quyết cháu Phúc có nguyện vọng sống với chị T, chị T hiện nay cũng có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét thấy, giao con cho chị T nuôi dưỡng là đảm bảo đầy đủ quyền lợi về mọi mặt của cháu Phúc, phù hợp với nguyện vọng của cháu, do đó, chị T yêu cầu được nuôi con là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội **quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.**

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T. Chị T **được ly hôn với anh Hà H.**

2. Về con chung: Giao con chung tên **Hà Đại Phúc, sinh ngày 02/9/2006 cho chị T nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.**

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp **anh H** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con **của anh H.**

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai tu số 0003889, ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V, chị T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Báo cho nguyên đơn biết, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường H, TP. Vĩnh Long;
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Thành

